TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 89 /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 12/9/2018
" ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ- TỈNH VĨNH LONG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Trí Trường**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ ông Trần Văn Hưng
2/ ông Nguyễn Văn Trước
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà *Nguyễn Huỳnh Trúc Phương*
- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Long Hồ
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ : Không tham gia phiên tòa

Trong ngày 12 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 182/2018/TLST –HNGĐ, ngày 26 tháng 4 năm 2018. Về vụ "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 180/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 08 tháng 8 năm 2018 giữa :

Nguyên đơn: **anh Nguyễn Văn L**, sinh năm 1984
Địa chỉ: ấp Hậu Thành, xã Long An, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: **chị Huỳnh Thị Cẩm M,** sinh năm 1985 (vắng)
Địa chỉ: ấp Hậu Thành, xã Long An, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/4/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn L trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và Cẩm M trên cơ sở quen biết tự nguyện tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn năm 2007 tại xã Thanh Mỹ Tây, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Năm 2008 thì về ấp Hậu Thành, xã Long An sinh sống cho đến nay.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc có một con chung. Đến năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cải nhau, vợ tôi đi làm xa nhà, không đủ tiền sinh sống vay mượn nợ nhiều nơi. Gia đình hai bên có khuyên vợ tôi, nhưng vợ tôi không nghe. Hiện nay vợ tôi làm gì ở đâu thì tôi không biết, chỉ biết đang sinh sống ở Bình Dương. Từ tháng 10/2017 cho đến nay vợ dẫn con đi không cho tôi gặp mặt con lâu lâu vợ tôi mới về nhà. Tôi đã nhiều lần khuyên vợ thay đổi về chung sống nhưng vợ tôi không đồng ý.

Thời gian kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi yêu cầu được ly hôn Huỳnh Thị Cẩm M.

Về con chung: có một con chung Nguyễn Huỳnh Dĩ T, sinh năm 2007. Hiện nay con đang sống cùng M. Khi ly hôn tôi đồng ý giao con cho M nuôi dưỡng, tôi không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có

Về nợ chung: không có

-Bị đơn chị Huỳnh Thị Cẩm M vắng mặt không có lí do.

Ý kiến nguyên đơn tại tòa: Anh L yêu cầu được ly hôn chị M. Con chung Nguyễn Huỳnh Dĩ T, sinh năm 2007 anh L đồng ý giao cho chị M nuôi dưỡng, anh L không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án xin ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập chị Huỳnh Thị Cẩm M theo đúng qui định của pháp luật nhưng chị M vắng mặt đến lần thứ 2. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Huỳnh Thị Cẩm M.

[2] Về nội dung:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn L yêu cầu ly hôn với chị Huỳnh Thị Cẩm M, tòa án đã thông báo cho chị M biết việc anh L yêu cầu ly hôn nhưng chị M không có gửi bản khai ý kiến và cũng không đến tòa án để trình bày ý kiến phản bác lại yêu cầu của anh L. Do đó hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.2]Về con chung: Có 01 con chung Nguyễn Huỳnh Dĩ T, sinh năm 2007. Hiện nay cháu T đang sinh sống cùng chị M, khi ly hôn anh L đồng ý giao con cho chị M nuôi dưỡng. Chị M không có ý kiến phản bác lại việc anh L giao cháu Dĩ T cho chị M nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Nguyễn Huỳnh Dĩ T cho chị M nuôi dưỡng. Anh L có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản anh L thực hiện quyền này.

[2.3]Về cấp dưỡng do chị M không có yêu cầu và anh L cũng không cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung: Anh L khai không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về án phí: Anh L phải chịu 300.000đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51,56, 58,81,82,83,Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 28; khoản 4 Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 Ủy ban thường vụ Quốc Hội

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn L và chị Huỳnh Thị Cẩm M.

Về con chung: Tiếp tục giao cháu Nguyễn Huỳnh Dĩ T, sinh năm 2007 cho chị Huỳnh Thị Cẩm M nuôi dưỡng.

Anh L được quyền tới lui thăm non, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản anh L thực hiện quyền này.

Về cấp dưỡng: Không xem xét do không có yêu cầu.

Về tài sản chung: Anh L khai không có và không có yêu cầu nên hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Anh L khai không có và không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn L phải chịu 300.000đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh L đã nộp tạm ứng số tiền 300.000đồng theo lai thu số: 0001493 ngày 26 tháng 4 năm 2018 Tại chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ nên được khấu trừ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai đương sự có mặt tại Tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ;
- THA dan sự huyện Long Hồ;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trí Trường